

UBND HUYỆN LẠNG GIANG

TRUNG TÂM Y TẾ

Số: 90 /TTYT-TCKT

V/v công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách quý I/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang;
- Các khoa, phòng;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý I/2025

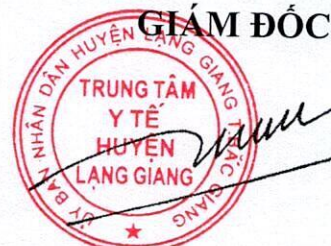
Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2025 như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là nội dung thông báo của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (bc);
- Website Trung tâm Y tế;
- Lưu: VT, TCKT



Nguyễn Đức Mạnh

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 799

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3			
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu viện phí, thu dịch vụ	60.796	16.070		
a	Thu từ dự phòng	420	76	18,1%	89,1%
b	Thu từ TYT	8.500	2.743	32,2%	126,7%
c	Thu từ khối điều trị	51.876	13.251	25,5%	136,4%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp Y tế	60.785	16.070		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Chi từ khối dự phòng	418	75,70	18,1%	89%
	Chi từ nguồn VP khối TYT xã	8.500	2.743	32,2%	126,7%
	Chi từ khối điều trị	51.867	13.251	25,5%	136,4%
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	11	7,54		
1	Thu từ dịch vụ				
	Chi từ khối điều trị	9	0	0	0%
	Chi từ khối dự phòng	2	0,3	15%	85%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
I	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	39.183,000	9.437,000		
a	Khối dự phòng	7.059,000	1.604	22,7%	137,9%
b	Khối dân số và KHHGD	3.522,000	823	23,3%	146,9%
d	Khối y tế xã, thị trấn	28.602,000	7.010	24,5%	135,6%
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.926			
a	Kinh phí khối điều trị	7.780			
	- Mua sắm trang thiết bị	2.400			
	- Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất	2.500			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Thuê phần mềm quản lý HSSK	180			
	- Đề án ứng dụng công nghệ thông tin	2.700			
b	Kinh phí khối dự phòng	329,00			
	-Quỹ Tiền thưởng	329			
c	Kinh phí khối dân số	192			
	Quỹ Tiền thưởng	192			
d	Kinh phí TYT xã	1.625			
	Quỹ Tiền thưởng	1.625			